

## **KẾ HOẠCH**

### **Tổng kết thực hiện Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030**

Căn cứ Kế hoạch số 172/KH-BCĐ ngày 25/3/2025 của Ban Chỉ đạo phòng chống tội phạm của Chính phủ (*Ban Chỉ đạo 138/CP*) về tổng kết thực hiện Chương trình phòng chống mua bán người giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành kế hoạch tổng kết như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Đánh giá toàn diện kết quả đạt được trong thực hiện Chương trình số 368/CTr-UBND ngày 30/3/2021 của UBND tỉnh về phòng chống mua bán người giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; chỉ rõ những hạn chế và nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm; qua đó đề ra phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm thực hiện công tác phòng chống mua bán người trong giai đoạn tiếp theo.

2. Thông qua tổng kết đánh giá 4 năm thực hiện Chương trình phòng chống mua bán người giai đoạn 2021 - 2025, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các ngành, các cấp, lan tỏa mạnh mẽ tinh thần phòng chống mua bán người.

3. Việc tổng kết được tiến hành từ cơ sở, đảm bảo kỹ càng, nghiêm túc, đánh giá đúng thực chất và đảm bảo tiến độ đề ra.

#### **II. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN**

##### **1. Nội dung tổng kết**

- Đánh giá về thực trạng, tình hình, kết quả thực hiện Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên các mặt về: <sup>(1)</sup> Phòng ngừa mua bán người; <sup>(2)</sup> Đấu tranh phòng, chống tội

phạm mua bán người; <sup>(3)</sup> Phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mua bán người; <sup>(4)</sup> Tiếp nhận, xác minh, xác định, giải cứu và bảo vệ nạn nhân; <sup>(5)</sup> Hỗ trợ nạn nhân; <sup>(6)</sup> Hoàn thiện chính sách, pháp luật và theo dõi thi hành chính sách, pháp luật liên quan đến phòng, chống mua bán người; <sup>(7)</sup> Phối hợp liên ngành và hợp tác quốc tế trong phòng, chống mua bán người; <sup>(8)</sup> Dữ liệu thống kê về công tác phòng, chống mua bán người; <sup>(9)</sup> Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác liên quan phòng, chống mua bán người.

- Chỉ rõ tồn tại, hạn chế và phân tích làm rõ nguyên nhân; đánh giá khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Chương trình phòng, chống mua bán người; rút ra bài học kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện Chương trình.

- Dự báo tình hình và kiến nghị, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống mua bán người trong thời gian tiếp theo.

- Biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong công tác phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021 - 2025.

*Có đề cương và phụ lục báo cáo kèm theo Kế hoạch, số liệu thống kê tính từ ngày 09/02/2021 đến ngày 15/6/2025.*

## **2. Phương pháp tổng kết**

- Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai tổng kết phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và phân công tại Chương trình số 368/CTr-UBND ngày 30/3/2021 của UBND tỉnh.

- Quá trình tổng kết, tổ chức các hoạt động tuyên truyền sâu rộng về những kết quả đạt được; những cách làm hay, sáng tạo, những mô hình, điển hình tiên tiến, thành tích, chiến công xuất sắc trong thực hiện Chương trình nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị trong công tác phòng, chống mua bán người; tạo khí thế mạnh mẽ trong quần chúng nhân dân lên án, phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm mua bán người.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng báo cáo tổng kết gửi UBND tỉnh (*qua Công an tỉnh*) để tổng hợp, xây dựng báo cáo Ban Chỉ đạo 138/CP.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ kế hoạch này, đề nghị các sở ngành, cơ quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tổng kết thực hiện Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung phân công, gửi báo cáo tổng kết về Công an tỉnh (*Phòng Tham mưu*) **trước ngày 20/6/2025** để tổng hợp chung.

#### 2. Giao Công an tỉnh:

- Làm cơ quan đầu mối, tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện kế hoạch tổng kết.

- Tham mưu, hướng dẫn các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổng kết thực hiện Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tổng hợp nội dung báo cáo của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng Báo cáo của UBND tỉnh đúng thời hạn quy định.

3. Kinh phí thực hiện kế hoạch tổng kết được bố trí từ ngân sách cấp cho các cơ quan, đơn vị, địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Công an;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành thuộc tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Báo Gia Lai;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Rah Lan Chung**

**ĐỀ CƯƠNG****Báo cáo tổng kết thực hiện Chương trình phòng, chống mua bán người  
giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /4/2025 của UBND tỉnh Gia Lai)*

---

**PHẦN I****CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI  
CHƯƠNG TRÌNH PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI  
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030****I. TÌNH HÌNH, DIỄN BIẾN TỘI PHẠM MUA BÁN NGƯỜI**

Đánh giá khái quát tình hình, diễn biến tội phạm mua bán người (*phân tích số liệu theo từng năm và tổng số liệu của 05 năm; phân tích tình hình tăng, giảm so với giai đoạn 2016 - 2020*) theo nội dung:

1. Thay đổi trong tình hình mua bán người tại Việt Nam: đặc điểm, phương thức, thủ đoạn, diễn biến, xu hướng của tội phạm mua bán người; tác động của biến đổi khí hậu đối với mua bán người...
2. Về đối tượng phạm tội mua bán người.
3. Về nạn nhân của tội phạm mua bán người.
4. Địa điểm bị mua bán.
5. Mục đích của tội phạm mua bán người.
6. Nguyên nhân cơ bản của tội phạm mua bán người.

**II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI**

1. Việc ban hành và tổ chức thực hiện Chương trình số 368/CTr-UBND ngày 30/3/2021 của UBND tỉnh về phòng chống mua bán người giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai và các văn bản liên quan về phòng chống mua bán người.

2. Thống kê, lập danh sách số lượng các văn bản đã ban hành theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành để triển khai về phòng chống mua bán người.

**PHẦN II****KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI**

## **I. CÔNG TÁC PHÒNG NGỪA**

### **1. Công tác phòng ngừa xã hội**

#### **1.1. Công tác truyền thông về phòng, chống mua bán người**

a) Kết quả công tác truyền thông về phòng, chống mua bán người (*số lượng hoạt động, hình thức tổ chức, đối tượng hướng đến, số lượng người tham gia/được tiếp cận, địa điểm tổ chức, thông điệp của các chiến dịch, ngôn ngữ của tài liệu truyền thông*).

b) Đánh giá hiệu quả của công tác truyền thông về phòng, chống mua bán người (*trong đó nêu rõ các hình thức, nội dung truyền thông có hiệu quả cao cần nhân rộng*).

**1.2.** Việc lồng ghép nội dung phòng ngừa mua bán người vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

**1.3.** Công tác phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng, chống tội phạm, phòng, chống tệ nạn xã hội, phòng ngừa tội phạm mua bán người.

**1.4.** Việc lồng ghép nội dung phòng, chống mua bán người vào các chương trình giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, phòng, chống tệ nạn xã hội, bình đẳng giới, bảo vệ trẻ em.

**1.5.** Việc lồng ghép phổ biến pháp luật và tuyên truyền về phòng, chống mua bán người vào các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao và du lịch kết hợp với xây dựng các hương ước, quy ước tại cộng đồng dân cư, xây dựng đời sống văn hóa ở cơ quan, tổ chức, đơn vị, trường học, các khu dân cư. Việc tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình nhằm phòng ngừa, đấu tranh, tố giác tội phạm mua bán người.

**1.6.** Việc tuyên truyền, giáo dục kiến thức phòng, chống mua bán người lồng ghép trong các hoạt động học tập ngoại khóa phù hợp với yêu cầu của từng cấp học, ngành học, giáo dục về phòng, chống mua bán người cho học sinh, sinh viên, học viên.

**2. Công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát nhằm phòng, chống mua bán người**

### **3. Kết quả công tác phòng ngừa nghiệp vụ**

### **4. Quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, phòng ngừa mua bán người**

## **II. PHÁT HIỆN, XỬ LÝ HÀNH VI VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI**

### **1. Công tác tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố**

## **về mua bán người**

Thông kê số liệu tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố về mua bán người (*phân tích số liệu theo từng năm và tổng số liệu của 05 năm; phân tích tình hình tăng, giảm so với giai đoạn 2016 - 2020*).

Phân tích, đánh giá kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố về mua bán người.

### **2. Công tác điều tra, truy tố, xét xử tội phạm mua bán người**

#### **2.1. Công tác điều tra tội phạm mua bán người**

a) Thông kê số liệu điều tra tội phạm mua bán người (*phân tích số liệu theo từng năm và tổng số liệu của 05 năm; phân tích tình hình tăng, giảm so với giai đoạn 2016 - 2020*).

b) Phân tích, đánh giá công tác điều tra tội phạm mua bán người.

c) Cung cấp nội dung tóm tắt vụ án mua bán người trong kỳ báo cáo; kết quả xử lý (*số, ngày văn bản*).

#### **2.2. Công tác truy tố tội phạm mua bán người**

a) Thông kê số liệu truy tố tội phạm mua bán người (*phân tích số liệu theo từng năm và tổng số liệu của 05 năm; phân tích tình hình tăng, giảm so với giai đoạn 2016 - 2020*).

b) Phân tích, đánh giá công tác truy tố tội phạm mua bán người.

c) Cung cấp danh sách vụ án mua bán người kèm theo kết quả xử lý trong kỳ báo cáo; kết quả xử lý (*số, ngày văn bản*).

#### **2.3. Công tác xét xử tội phạm mua bán người**

a) Thông kê số liệu xét xử tội phạm mua bán người (*phân tích số liệu theo từng năm và tổng số liệu của 05 năm; phân tích tình hình tăng, giảm so với giai đoạn 2016 - 2020*).

b) Phân tích, đánh giá công tác xét xử tội phạm mua bán người.

c) Cung cấp danh sách vụ án mua bán người kèm theo kết quả xử lý trong kỳ báo cáo; kết quả xử lý (*số, ngày văn bản*).

## **III. TIẾP NHẬN, XÁC MINH, XÁC ĐỊNH, GIẢI CỨU, BẢO VỆ NẠN NHÂN**

### **1. Công tác tiếp nhận, xác minh, xác định, giải cứu nạn nhân**

**1.1.** Thông kê, phân tích số liệu (*số lượng, giới tính, độ tuổi, quốc tịch, dân tộc, người khuyết tật, mua bán người trong nước, mua bán người ra nước*

*ngoài - nêu rõ quốc gia) về người bán đầu được xác định nạn nhân nhưng sau khi xác minh thì không đủ điều kiện xác định là nạn nhân.*

**1.2.** Thống kê, phân tích số liệu và đánh giá kết quả tiếp nhận, xác minh nạn nhân bị mua bán trong nước (*độ tuổi, giới tính, dân tộc, người khuyết tật, trình độ... của nạn nhân*).

**1.3.** Thống kê, phân tích số liệu và đánh giá kết quả tiếp nhận, xác minh nạn nhân được giải cứu ở nước ngoài (*độ tuổi, giới tính, dân tộc, người khuyết tật, địa điểm bị mua bán, trình độ... của nạn nhân*).

**1.4.** Thống kê, phân tích số liệu và đánh giá kết quả tiếp nhận, xác minh nạn nhân từ nước ngoài trở về (*độ tuổi, giới tính, dân tộc, người khuyết tật, địa điểm bị mua bán, trình độ... của nạn nhân*).

## **2. Công tác bảo vệ nạn nhân**

Thống kê, phân tích số liệu và đánh giá kết quả thực hiện các biện pháp bảo vệ nạn nhân và người thân thích của họ theo từng năm và tổng số liệu của 05 năm. Có phân tích, đánh giá tình hình tăng, giảm với giai đoạn 2016 - 2020 (*chú ý đánh giá việc bảo vệ nạn nhân khi tiến hành các hoạt động tố tụng hình sự*).

## **IV. HỖ TRỢ NẠN NHÂN BỊ MUA BÁN**

Thống kê, phân tích số liệu và đánh giá kết quả thực hiện các chế độ hỗ trợ nạn nhân theo quy định của pháp luật theo từng năm và tổng số liệu của 05 năm. Có phân tích, đánh giá tình hình tăng, giảm với giai đoạn 2016 - 2020 (*chú ý đánh giá việc hỗ trợ nạn nhân khi tiến hành các hoạt động tố tụng hình sự và hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng*).

Trong đó đề nghị làm rõ số liệu các cơ sở hỗ trợ; số liệu nạn nhân đã được hỗ trợ các chế độ hỗ trợ: về nhu cầu thiết yếu và chi phí đi lại, y tế, tâm lý, trợ giúp pháp lý, văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu.

## **V. HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VÀ THEO DÕI THI HÀNH CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI**

**1.** Việc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật về phòng, chống mua bán người và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan.

**2.** Việc xây dựng kế hoạch triển khai và theo dõi thi hành pháp luật về phòng chống mua bán người, các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan.

## **VI. HỢP TÁC QUỐC TẾ TRONG PHÒNG CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI**

**1.** Đánh giá kết quả công tác hợp tác quốc tế theo thẩm quyền đã được giao: hợp tác song phương, hợp tác đa phương.

2. Thống kê số liệu các hoạt động hợp tác quốc tế về mua bán người đã thực hiện theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền thực hiện (*kế hoạch hợp tác, hội nghị, hội thảo...*). Đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật trong hợp tác về phòng, chống mua bán người với các quốc gia, tổ chức quốc tế.

3. Đánh giá hiệu quả hoạt động của Văn phòng liên lạc qua biên giới (*BLO*) trong công tác phòng, chống mua bán người.

## **VII. DỮ LIỆU THỐNG KÊ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI**

Đánh giá việc thực hiện 08 Biểu mẫu thống kê về phòng, chống mua bán người ban hành kèm theo Quyết định số 9145/QĐ-BCĐ138/CP ngày 06/12/2022 của Ban Chi đạo 138/CP. Thuận lợi, khó khăn, vướng mắc?

## **VIII. NÂNG CAO NĂNG LỰC CHO CÁN BỘ LÀM CÔNG TÁC LIÊN QUAN PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI**

Thống kê, đánh giá công tác tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ trực tiếp làm các công tác liên quan đến phòng, chống mua bán người và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán (*số lượng tập huấn, địa điểm, nội dung, số lượng người tham dự, đối tượng tham dự, cơ quan/tổ chức tài trợ (bao gồm hỗ trợ bằng hiện vật)*).

## **IX. KINH PHÍ THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI**

Kinh phí thực hiện công tác phòng, chống mua bán người (*ngân sách nhà nước, nguồn tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật*).

## **X. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

1. Ưu điểm
2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân
3. Khó khăn, vướng mắc
4. Bài học kinh nghiệm

## **PHẦN III**

### **DỰ BÁO TÌNH HÌNH VÀ NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT ĐỔI MỚI, NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI**

#### **I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH**

#### **II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**



Kiến nghị, đề xuất giải pháp cụ thể (*dự kiến đơn vị phân công thực hiện*) để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống mua bán người giai đoạn 2026 - 2030, trong đó chú trọng một số giải pháp:

- Sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền, sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị với công tác phòng, chống mua bán người.

- Công tác truyền thông về phòng, chống mua bán người, nhất là áp dụng công nghệ thông tin để tuyên truyền tới từng người dân (*thông qua tin nhắn mạng viễn thông, Zalo, Facebook...*).

- Công tác hoàn thiện cơ sở pháp lý về công tác phòng, chống mua bán người.

- Công tác phòng ngừa mua bán người; phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mua người để kịp thời ứng phó với xu hướng của tội phạm mua bán người hiện nay, nhất là mua bán người để bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lừa gạt nạn nhân đưa ra nước ngoài để hoạt động phạm tội...

- Công tác tiếp nhận, xác minh, xác định, giải cứu và bảo vệ nạn nhân.

- Công tác hỗ trợ nạn nhân, nhất là tái hòa nhập cộng đồng cho nạn nhân.

- Công tác hợp tác quốc tế trong phòng, chống mua bán người được thúc đẩy ngày càng thực chất hơn, hiệu quả hơn.

- Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu thực tiễn thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mua bán người.

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu thống kê về công tác phòng, chống mua bán người.

**(\*) Mốc thời gian thống kê số liệu báo cáo: Từ ngày 09/02/2021 đến ngày 15/6/2025.**

**(\*\*) Lưu ý:** Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực phụ trách để xây dựng nội dung báo cáo cho phù hợp, không nhất thiết phải đánh giá đầy đủ những nội dung gợi ý theo đề cương báo cáo.